

Tỉnh Thái nguyên
Thành phố Thái nguyên
Xã Thịnh Đức

Mẫu số B04 - X
 (Ban hành kèm theo quyết định số 94/2005/QĐ-BTC
 Ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng BTC)

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH XÃ THỊNH ĐỨC QUÝ II NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: (Số thu đến ngày 30/06/2023)

Tổng số thu đạt ; $5.717.000.000đ/884.816.167đ = 15,4\% KH$

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý II năm 2023 đạt 15,4 % KH thành phố giao. Trong đó một số sắc thuế đạt kế hoạch như: Thuế môn bài đạt 5%; Phí lệ phí đạt 34,4%KH; Thu khác ngân sách đạt 5%KH; Thuế giá trị gia tăng đạt 35,4%KH; Thuế thu nhập cá nhân đạt 12,5 %KH;.

Một số sắc thuế không đạt kế hoạch thành phố giao như: Thuế thu nhập cá nhân từ đất đạt 230%KH; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 8%KH

2. Thu ngân sách xã: (Số thu đến ngày 30/09/2022)

Tổng số thu đạt: $5.717.000.000đ/884.816.167đ = 15,4\% KH$

Trong đó:

- Thu điều tiết: $5.804.346.000đ/755.633.795đ = 13\%KH$
- Thu bổ sung từ NS cấp trên; 40.500.000đ
- Thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang năm 2023:
5.658.938.999đ

3. Chi ngân sách phường: (Số chi đến ngày 30/06/2023)

(Số liệu chi tiết ở phần phụ biểu số: 115)

Tổng số chi: $6.543.677.036đ/2.412.706.172đ = 36,8\% KH$

Trong đó:

- Chi thường xuyên: $5.382.392.000đ/1.357.754.136đ = 25,2\%KH$
- Chi dự phòng: 106.333.000 = 0% KH

Các khoản chi quý II năm 2023 chủ yếu chi lương, chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ công chức xã và cán bộ xóm; Để đảm bảo cân đối giữa khả năng thu và nhu cầu chi, ban tài chính phường luôn cân đối các khoản thu, chi đảm bảo chi đúng, chi đủ và kịp thời những nội dung chủ yếu theo kế hoạch định mức. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước. *(Số liệu chi tiết ở phần phụ biểu số: 115)*

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023:

1. Thu ngân sách Nhà nước:

Công tác thu ngân sách nhà nước quý II năm 2023 đạt 15,4 %KH thành phố giao.

2. Thu ngân sách xã:

Thu ngân sách xã các khoản thu thuế, phí vẫn đạt KH giao như: Thuế môn bài đạt 5%; Phí lệ phí đạt 34,4%KH; Thu khác ngân sách đạt 5%KH; Thuế giá trị gia tăng 35,4%KH.....

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên theo tiến độ dự toán được giao, UBND thành phố cấp bổ sung có mục tiêu:

Cân đối thu chi ngân sách xã quý II năm 2023 đảm bảo thực hiện chi lương, phụ cấp, hoạt động của địa phương theo quy định.

3. Chi ngân sách:

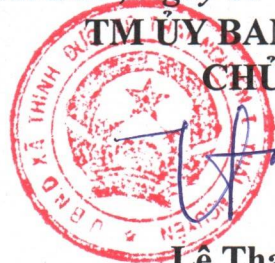
Thực hiện đảm bảo chi trả đầy đủ lương, phụ cấp và các khoản nộp BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn..... được cấp đủ theo tiến độ dự toán được giao. Thực hiện tiết kiệm triệt để chi khác như chi Hội nghị, văn phòng phẩm, điện, nước...

KẾ TOÁN



Võ Anh Đào

Thịnh Đức, Ngày 10 tháng 07 năm 2023



**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Long

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách
Xã Thịnh Đức quý II năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỊNH ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Tổ chức chính phủ quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Nghị quyết số: 36/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức quý II/2023 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./. *lhr*

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND P;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Long

Số: *16* /TB-UBND

Thịnh Đức, ngày *16* tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức quý II/2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 36/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Thịnh Đức về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND 04 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Thịnh Đức về việc công khai dự toán phân bổ thu, chi ngân sách xã năm 2023:

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND xã Thịnh Đức tổ chức niêm yết công dự toán thu, chi ngân sách và kết Thịnh Đức quý 2 2022

- Cân đối dự toán ngân sách xã quý 2 năm 2023 (Biểu số 113)
- Dự toán thu ngân sách xã quý 2 năm 2023 (Biểu số 114)
- Dự toán chi ngân sách xã quý 2 năm 2023 (Biểu số 115)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã ;
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của UBND xã;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng trong xã ,

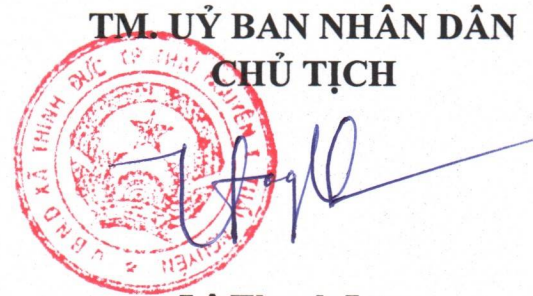
3. Thời gian công khai: 15 ngày liên tục kể từ ngày 10/07/2023 đến hết ngày 25/7/2023

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND xã Thịnh Đức (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)

Vậy UBND xã Thịnh Đức thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND xã để xem niêm yết công khai dự toán xã năm 2023 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các tổ chức chính trị xã;
- Trụ sở UBND xã;
- TX trong toàn xã;
- Lưu: VT, KT.



Lê Thanh Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách
Ngân sách xã Thịnh Đức Quý II/2023**

Hôm nay vào lúc 8h00', ngày 01 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở UBND xã Thịnh Đức, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông : Lê Thanh Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà: Võ Anh Đào | Chức vụ: Công chức kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Thịnh Đức

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông : Bùi Khánh Chương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: PCT UBMTTQ xã |

III. Đại diện HĐND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Dương Hồng Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|---------------------------|

Tổ chức niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức năm quý II/2022, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số /TB-UBND ngày 01/07/2023 của UBND xã Thịnh Đức.
2. Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND xã (tầng 1, nhà làm việc 2 tầng) và nhà văn hóa các tổ dân phố trong xã.

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 10 tháng 07 năm 2023

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 25 tháng 7 năm 2023

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND xã Thịnh Đức./.


Biên bản lập xong hồi 8h30, ngày 10/07/2023 đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UBMTTQ XÃ
CHỦ TỊCH

Bùi Khánh Chương

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Long

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ

Dương Hồng Phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai dự toán
thu, chi Ngân sách xã quý II/2023**

Hôm nay vào lúc 8h00, ngày 10 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở UBND xã Thịnh Đức, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Ông : Lê Thanh Long | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Duyên | Chức vụ: Công chức TP - HT |
| 4. Bà: Võ Anh Đào | Chức vụ: Công chức kế toán |

II. Đại diện UBMTTQ xã Thịnh Đức

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông : Bùi Khánh Chương | Chức vụ: Chủ tịch UBMTTQ xã |
| 2. Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: PCT UBMTTQ xã |

III. Đại diện HĐND xã Thịnh Đức

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Dương Hồng Phúc | Chức vụ: Chủ tịch HĐND xã |
|-------------------------|---------------------------|

Tổ chức kết thúc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Thịnh Đức Quý II năm 2023 như sau :

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 10 tháng 07 năm 2022

- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị trong thời gian niêm yết công khai: Không có
- Sau khi kết thúc việc công khai, các Bản kê khai được lưu vào hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức lưu tại cơ quan, đơn vị.

Biên bản lập xong hồi 8h, ngày 10 /07/2023, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UBMTTQ XÃ

CHỦ TỊCH

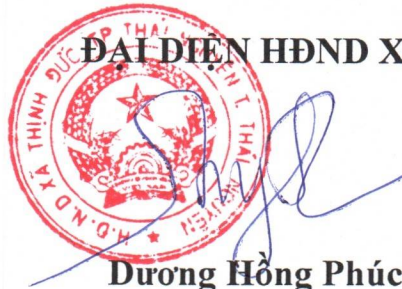

Bùi Khánh Chương

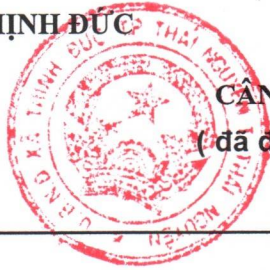
ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH


Lê Thanh Long

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ


Dương Hồng Phúc



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (Quý II NĂM 2023)
(đã được hội đồng nhân dân thông qua)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý II	So sánh (%)
I	TỔNG SỐ THU	5.881.346.000	855.995.801	15,00
1	Các khoản thu xã được hưởng 100%	113.000.000	30.457.000	27,0
	Phí môn bài	20.000.000	1.100.000	36,0
	Phí, lệ phí	75.000.000	25.846.000	34,0
	Thu khác	18.000.000	3.511.000	20,0
2	Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.604.000.000	732.246.801	13,0
	Thuế giá trị gia tăng	165.000.000	58.432.487	35,0
	Thuế trước bạ nhà đất	1.013.000.000	104.939.264	0
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	4.200.000.000	526.549.609	13,0
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	42.325.441	28,0
	Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	76.000.000	-	
3	Thu bổ sung	164.346.000	93.292.000	57,0
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	164.346.000	40.500.000	25,0
	Thu bổ sung có mục tiêu		52.792.000	
4	Thu chuyển nguồn		5.658.938.999	
II	TỔNG SỐ CHI	6.423.798.036	2.412.706.172	
1	Chi đầu tư phát triển	1.054.952.036	1.054.952.036	
2	Chi thường xuyên	5.262.513.000	1.357.754.136	26,0
3	Dự phòng	106.333.000	-	



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ (QUÝ II NĂM 2023)
(ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÔNG QUA)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện QUÝ II		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	5.717.000.000	5.804.346.000	884.816.167	755.633.795	15,4	13
I	Các khoản thu 100%	113.000.000	113.000.000	30.457.000	30.457.000	26,9	26,9
	Thu phí môn bài	20.000.000	20.000.000	1.100.000	1.100.000	0,5	0,5
	Thu phí, lệ phí	75.000.000	75.000.000	25.846.000	25.846.000	34,4	34,4
	Thu khác	18.000.000	18.000.000	3.511.000	3.511.000	19,5	19,5
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.604.000.000	5.528.000.000	761.067.167	631.884.795	13,5	11,4
1	Các khoản thu phân chia						
	Thuế gia trị gia tăng	165.000.000	165.000.000	58.432.487	50.485.674	35,4	30,5
	Thuế trước bạ nhà đất	1.013.000.000	1.013.000.000	104.939.564	104.939.564	10,3	10,2
	Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	4.200.000.000	4.200.000.000	526.549.609	430.038.343	12,5	10,2
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	76.000.000	-	28.820.066	-		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	150.000.000	42.325.441	46.421.214	28,2	30,4
	Thuế đất nông nghiệp	-	-	-	-		
	Tiền thuê đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-			
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		163.346.000	93.292.000	93.292.000		57
	Thu bổ sung cân đối ngân sách		163.346.000	40.500.000	40.500.000		24,7
	Thu bổ sung có mục tiêu			52.792.000	52.792.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ (QUÝ II NĂM 2023)
(ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÔNG QUA)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện QUÝ II		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	5.717.000.000	5.804.346.000	884.816.167	755.633.795	15,4	13
I	Các khoản thu 100%	113.000.000	113.000.000	30.457.000	30.457.000	26,9	26,9
	Thu phí môn bài	20.000.000	20.000.000	1.100.000	1.100.000	0,5	0,5
	Thu phí, lệ phí	75.000.000	75.000.000	25.846.000	25.846.000	34,4	34,4
	Thu khác	18.000.000	18.000.000	3.511.000	3.511.000	19,5	19,5
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.604.000.000	5.528.000.000	761.067.167	631.884.795	13,5	11,4
1	Các khoản thu phân chia						
	Thuế gia trị gia tăng	165.000.000	165.000.000	58.432.487	50.485.674	35,4	30,5
	Thuế trước bạ nhà đất	1.013.000.000	1.013.000.000	104.939.564	104.939.564	10,3	10,2
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	4.200.000.000	4.200.000.000	526.549.609	430.038.343	12,5	10,2
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	76.000.000	-	28.820.066	-		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	150.000.000	42.325.441	46.421.214	28,2	30,4
	Thuế đất nông nghiệp	-	-	-	-		
	Tiền thuê đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-			
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		163.346.000	93.292.000	93.292.000		57
	Thu bổ sung cân đối ngân sách		163.346.000	40.500.000	40.500.000		24,7
	Thu bổ sung có mục tiêu			52.792.000	52.792.000		



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (Quý II NĂM 2023)
(đã được hội đồng nhân dân thông qua)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý II	So sánh (%)
I	TỔNG SỐ THU	5.881.346.000	855.995.801	15,0
1	Các khoản thu xã được hưởng 100%	113.000.000	30.457.000	27,0
	Phí môn bài	20.000.000	1.100.000	36,0
	Phí, lệ phí	75.000.000	25.846.000	34,0
	Thu khác	18.000.000	3.511.000	20,0
2	Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.604.000.000	732.246.801	13,0
	Thuế giá trị gia tăng	165.000.000	58.432.487	35,0
	Thuế trước bạ nhà đất	1.013.000.000	104.939.264	0
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	4.200.000.000	526.549.609	13,0
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	42.325.441	28,0
	Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	76.000.000	-	
3	Thu bổ sung	164.346.000	93.292.000	57,0
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	164.346.000	40.500.000	25,0
	Thu bổ sung có mục tiêu		52.792.000	
4	Thu chuyển nguồn		5.658.938.999	
II	TỔNG SỐ CHI	6.423.798.036	2.412.706.172	
1	Chi đầu tư phát triển	1.054.952.036	1.054.952.036	
2	Chi thường xuyên	5.262.513.000	1.357.754.136	26,0
3	Dự phòng	106.333.000	-	



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ (Quý II năm 2023)
(ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN THÔNG QUA)

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện Quý II năm 2023			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	6.543.677.036	1.054.952.036	5.382.392.000	2.412.706.172	1.054.952.036	1.357.754.136	36,8	100	25,2
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	1.054.952.036	1.054.952.036		1.054.952.036	1.054.952.036		100	100	
1	- Chi đầu tư XDCB	1.054.952.036	1.054.952.036		1.054.952.036	1.054.952.036		100	100	
2	- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	Chi thường xuyên	5.382.392.000		5.382.392.000	1.357.754.136		1.357.754.136	25,2		25,2
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	783.445.965		783.445.965	289.896.000		289.896.000	37		37
	- Chi dân quân tự vệ	515.245.965		254.441.260	200.496.000		200.496.000	38,9		38,9
	- Chi an ninh trật tự	268.200.000		268.200.000	89.400.000		89.400.000	33		33
2	Chi hoạt động TTVH - THCD	146.000.000		146.000.000	-		-			
	- Hoạt động văn hóa thông tin	121.000.000		121.000.000						
	- Hoạt động thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000						
3	Chi sự nghiệp xã hội	133.704.000		133.704.000	35.435.000		35.435.000	26,5		26,5
	- Hưu xã thôi việc và trợ cấp khác	58.476.000		58.476.000	19.492.000		19.492.000	33		33
	- Già trẻ cô đơn và trợ cấp khác	55.428.000		55.428.000	15.943.000		15.943.000	28,6		28,6
	- Hoạt động chính sách người có công	19.800.000		19.800.000			-			0
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.319.242.035		4.319.242.035	1.032.423.136		1.032.423.136	23,9		48,1
	- Quản lý nhà nước	2.927.016.935		2.927.016.935	465.699.663		465.699.663	15,9		15,9
	- Hội đồng nhân dân			-	179.818.054		179.818.054			
	- Công tác Đảng	609.340.000		609.340.000	178.249.234		178.249.234	29,2		29,2

	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	281.424.300		281.424.300	86.705.889		86.705.889	30,8		30,8
	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	102.641.300		102.641.300	36.718.692		36.718.692	35,7		35,7
	- Hội liên hiệp Phụ nữ VN	106.953.500		106.953.500	30.903.210		30.903.210	28,8		28,8
	- Hội Nông dân Việt Nam	108.086.000		108.086.000	25.028.438		25.028.438	23,1		23,1
	- Hội Cựu chiến binh VN	77.500.000		77.500.000	14.974.500		14.974.500	19,3		19,3
	- Hội Chữ Thập đỏ	21.456.000		21.456.000	7.152.000		7.152.000	33		33
	- Hội Người cao tuổi	21.456.000		21.456.000	7.152.000		7.152.000	33		33
	- Hội đặc thù	63.368.000		63.368.000	21.456		21.456			
III	Chi dự phòng ngân sách	106.333.000		-	-	-	-			